

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yến

Ông Đinh Xuân Nhuận

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1968 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Đồng Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 19-8-2022, đến ngày 09-11-2022 được tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy N - Luật sư; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Đồng Thị L; vắng mặt.

2. Bà Đồng Thị Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Nguyễn Văn G và gia đình Nguyễn Văn T có quan hệ họ hàng nhưng có mâu thuẫn với nhau từ trước do tranh chấp đất đai. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08-8-2021, anh G mang theo 01 dao dài 41 cm, bản rộng từ 5 cm đến 7,7 cm, cán bằng gỗ đi từ nhà đến khu vườn của gia đình tiếp giáp với khu vườn của nhà T để chặt cành cây nhãn giáp ranh giữa hai mảnh vườn. Thấy anh G chặt cành cây nhãn, T đi từ phía chuồng lợn nhà T đến chỗ anh G, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Anh G đi sang bên vườn của T và cả hai xảy ra xô xát, đánh nhau. T lấy một cây gậy bằng thân cây bồ kết chiều dài khoảng 1,2m đến 1,5m, phần gốc có nhiều chạc, sần sùi, đường kính khoảng 05cm đến 07cm, phần ngọn có đường kính 02 cm dùng để chống cây na trong vườn, dùng hai tay giơ lên cao vụt xuống làm phần gốc cây trúng vào vùng đỉnh đầu của anh G. T tiếp tục dùng hai tay cầm cây bồ kết đánh vào cẳng tay phải của anh G làm cây bồ kết bị gãy thành nhiều đoạn. Anh G và T lao vào vật lộn làm cả hai ngã ra đất. Quá trình vật lộn nhau, tay phải của T vẫn cầm 01 đoạn cây bồ kết đã bị gãy (dài khoảng 30 cm, đường kính 02 cm), đoạn cây bồ kết đã chọc vào má trái, má - tai trái, thành bụng trái, hạ sườn phải, cẳng tay phải, vùng lưng trái, hai cẳng chân của anh G. Khi thấy anh G bị chảy máu trên đầu và mặt, T dừng lại không tiếp tục đánh anh G nữa. Ngay lúc đó, bà Đồng Thị L là mẹ của anh G đi đến thấy anh G bị thương thì hô hoán, đuổi đánh T thì T bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy T có nhặt 01 cây tre dài 1,86m, đường kính 3,5cm, một đầu vót nhọn ở trên đường chống trả lại nhưng không gây thương tích cho bà L. Sau đó anh G được đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 393/2021/TgT ngày 20-9-2021 và Văn bản số 196/2022/GĐTH-TTPY ngày 03-11-2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định các thương tích của anh G: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng đỉnh đầu gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ xương đỉnh phải dài 27mm, điện não đồ không thấy bất thường gây nên là 08%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương chấn động não điều trị ổn định gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương má trái gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương má - tai trái gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng hạ sườn phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da thành bụng trái gây nên là 0,5%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng lưng trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng lưng trái sát cột sống lưng gây nên là 0,5%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết xây xước da mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái gây nên lần lượt là 01%, 01% và 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da mặt sau 1/3 trên cẳng chân phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 24%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 23-11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 đoạn cây bồ kết (đoạn thứ nhất dài 25 cm, đường kính 2,5 cm; đoạn thứ hai dài 37 cm, đường kính 3,5 cm; đoạn thứ ba dài 18 cm, đường kính 3 cm; đoạn thứ tư dài 20,5 cm, đường kính 3,5 cm); 01 con dao dài 41 cm, bản rộng từ 05 cm đến 7,7 cm, cán bằng gỗ; 01 đoạn cây tre dài 1,86 m, đường kính 3,5 cm; trả lại cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với phần gốc cây bồ kết có nhiều chạc, sần sùi, đường kính khoảng từ 05cm đến 07cm hiện không thu hồi được, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh G số tiền 200.000.000 đồng, anh G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Hoàn toàn nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08-8-2021, tại tổ dân phố Bàng Đông, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T có hành vi dùng thân cây bồ kết có nhiều chạc, sẵn sù là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn G làm anh G bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 24%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là nguy hiểm, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo gây

thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 24%. Hình phạt của bị cáo phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Tuy nhiên cũng xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh G số tiền 200.000.000 đồng, anh G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 04 đoạn cây bô kết (đoạn thứ nhất dài 25cm, đường kính 2,5cm; đoạn thứ hai dài 37cm, đường kính 3,5cm; đoạn thứ ba dài 18cm, đường kính 3cm; đoạn thứ tư dài 20,5cm, đường kính 3,5cm) là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 con dao dài 41cm, bản rộng từ 05cm đến 7,7cm, cán bằng gỗ, 01 đoạn cây tre dài 1,86m, đường kính 3,5cm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 30.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Đối với phần gốc cây bô kết có nhiều chạc, sần sùi, đường kính khoảng từ 05cm đến 07cm hiện không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Bàn La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú

không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn cây bồ kết (đoạn thứ nhất dài 25cm, đường kính 2,5cm; đoạn thứ hai dài 37cm, đường kính 3,5cm; đoạn thứ ba dài 18cm, đường kính 3cm; đoạn thứ tư dài 20,5cm, đường kính 3,5cm); 01 con dao dài 41cm, bản rộng từ 05cm đến 7,7cm, cán bằng gỗ; 01 đoạn cây tre dài 1,86m, đường kính 3,5cm.

Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-11-2022 giữa Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0001782 ngày 30-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- UBND phường Bàng La, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa